

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149, điểm a khoản 2 Điều 482 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 17 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014 và 2022);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 255/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1993; nơi thường trú: tổ F, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; số căn cước công dân: 022193008367, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C;

2) Anh **Khúc Văn T**, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034089018509, cấp ngày 04/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu tháng 5 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, hai bên không còn tình

cảm và trách nhiệm với nhau. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T có 01 (một) con chung là Khúc Ngọc Như T1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2018. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: giao cho chị Nguyễn Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Khúc Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó..

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T có 01 (một) con chung là Khúc Ngọc Như T1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2018.

Nay ly hôn, anh chị thống nhất: giao cho chị Nguyễn Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Khúc Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Khúc Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T phải chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002710 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; chị Nguyễn Minh H và anh Khúc Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Hà Long,
T. Quảng Ninh;
- UBND phường Cao Thắng,
T. Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV 1- Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm